

Số: 3759/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính
thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2025**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Thông tư quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2025 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ts*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quyền Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP (THCC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG*Phan Thị Thắng*
Phan Thị Thắng



Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3759 /QĐ-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Đơn vị	Tên TTHC	Lĩnh vực
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1.	Cục XNK	Cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
2.	Cục XNK	Gia hạn hiệu lực Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
3.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
4.	Cục XNK	Thu hồi Mã số tân trang theo đề nghị của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
5.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hoá tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
6.	Cục XNK	Thủ tục chấp thuận việc bán, tặng hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu nhưng đã được tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
7.	Cục XNK	Thủ tục chấp thuận hàng hóa, dịch vụ thuộc diện cấm xuất khẩu được tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
8.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh quy định, trừ vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt theo pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.	Xuất nhập khẩu
9.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu

10.	Cục XNK	Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	Xuất nhập khẩu
11.	Cục XNK	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	Xuất nhập khẩu
12.	Cục XNK	Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ Việt Nam	Xuất nhập khẩu
13.	Cục XNK	Cho phép gia công hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
14.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô	Xuất nhập khẩu
15.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu
16.	Cục XNK	Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu
17.	Cục XNK	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của Công hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	Xuất nhập khẩu
18.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Xuất nhập khẩu
19.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	Xuất nhập khẩu
20.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	Xuất nhập khẩu
21.	Cục XNK	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	Xuất nhập khẩu
22.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
23.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh là Vật liệu nổ công nghiệp của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
24.	Cục XNK	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu

25.	Cục XNK	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
26.	Cục XNK	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
27.	Cục XNK	Cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
28.	Cục XNK	Cấp đổi giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
29.	Cục XNK	Cấp lại giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
30.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Xuất nhập khẩu
31.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Xuất nhập khẩu
32.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	Xuất nhập khẩu
33.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ	Xuất nhập khẩu
34.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	Xuất nhập khẩu
35.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	Xuất nhập khẩu
36.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan	Xuất nhập khẩu
37.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	Xuất nhập khẩu
38.	Cục XNK	Cấp văn bản thông báo giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường (thông qua phương thức đấu giá) của Bộ Công Thương cho thương nhân	Xuất nhập khẩu
39.	Cục XNK	Cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho Liên doanh giữa Việt Nam và Bê – la – rút	Xuất nhập khẩu
40.	Cục XNK	Cấp Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu
41.	Cục XNK	Gia hạn hiệu lực Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu
42.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu

43.	Cục XNK	Cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang	Xuất nhập khẩu
44.	Cục XNK	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất phương tiện vận tải có động cơ hàng năm của Liên doanh giữa Việt Nam và Liên bang Nga	Sản xuất, lắp ráp ô tô
45.	Cục XNK	Cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với phương tiện vận tải có động cơ cho Liên doanh giữa Việt Nam và Liên bang Nga	Xuất nhập khẩu
46.	Cục XNK	Cấp Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Xuất nhập khẩu
47.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Xuất nhập khẩu
48.	Cục XNK	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng do mất, thất lạc, hư hỏng	Xuất nhập khẩu
49.	Cục XNK	Xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ	Xuất nhập khẩu
50.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ	Xuất nhập khẩu
51.	Cục TMĐT	Đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
52.	Cục TMĐT	Đăng ký lại website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
53.	Cục TMĐT	Sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
54.	Cục TMĐT	Đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
55.	Cục TMĐT	Cấp Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
56.	Cục TMĐT	Đăng ký lại ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
57.	Cục TMĐT	Đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử
58.	Cục TMĐT	Sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử
59.	Cục TMĐT	Hủy bỏ, chấm dứt đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử
60.	Cục XTTM	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác	Xúc tiến thương mại
61.	Cục XTTM	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác	Xúc tiến thương mại
62.	Cục XTTM	Phê duyệt đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại

63.	Cục XTTM	Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi nội dung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
64.	Cục XTTM	Phê duyệt bổ sung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
65.	Cục XTTM	Xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam	Xúc tiến thương mại
66.	Cục ATMT	Kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
67.	Cục ATMT	Thẩm định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
68.	Cục ATMT	Chấp thuận các tài liệu an toàn	Dầu khí
69.	Cục ATMT	Phê duyệt các tài liệu về quản lý an toàn các hoạt động khoan tìm kiếm thăm dò dầu khí, xây dựng mới hoặc hoàn cải công trình dầu khí, thu dọn công trình dầu khí	Dầu khí
70.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
71.	Cục ATMT	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
72.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
73.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
74.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
75.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
76.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
77.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
78.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
79.	Cục ATMT	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn tại địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của 01 (một) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
80.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép Dịch vụ nổ mìn	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

81.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy phép Dịch vụ nổ mìn	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
82.	Cục ATMT	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
83.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
84.	Cục ATMT	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
85.	Cục ĐL	Cấp Giấy phép hoạt động hoạt động truyền tải điện	Điện lực
86.	Cục ĐL	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Điện lực
87.	Cục ĐL	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương;	Điện lực
88.	Cục ĐL	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương;	Điện lực
89.	Cục ĐL	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương;	Điện lực
90.	Cục ĐL	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Điện lực
91.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Điện
92.	Cục ĐL	Phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài	Điện
93.	Cục ĐL	Phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện
94.	Cục ĐL	Điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện
95.	Cục ĐL	Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Điện
96.	Cục ĐL	Điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện	Điện
97.	Cục ĐL	Phê duyệt khung giá bán buôn điện	Điện
98.	Cục ĐL	Điều chỉnh khung giá bán buôn điện	Điện
99.	Cục ĐL	Phê duyệt khung giá phát điện	Điện
100.	Cục ĐL	Phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	Điện
101.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
102.	Cục Công nghiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
103.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
104.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
105.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng

106.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
107.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
108.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
109.	Cục Công nghiệp	Cho phép sản xuất sản phẩm thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài tiêu thụ tại Việt Nam	Công nghiệp tiêu dùng
110.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Công nghiệp nặng
111.	Vụ KHTC	Đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	Dịch vụ thương mại
112.	Vụ KHTC	Thông báo thay đổi đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	Dịch vụ thương mại
113.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
114.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
115.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
116.	Cục HC	Gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
117.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
118.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
119.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
120.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
121.	Cục HC	Cấp lại giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
122.	Cục HC	Cấp điều chỉnh giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
123.	Cục HC	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.	Hóa chất
124.	Cục HC	Khai báo hóa chất nhập khẩu	Hóa chất
125.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
126.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
127.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

128.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
129.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
130.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
131.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
132.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
133.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo tập trung kinh tế	Quản lý cạnh tranh
134.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh	Quản lý cạnh tranh
135.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
136.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
137.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
138.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
139.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
140.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Rút tiền ký quỹ	Quản lý bán hàng đa cấp
141.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Xử lý khoản tiền đã ký quỹ	Quản lý bán hàng đa cấp
142.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước

143.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
144.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
145.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước
146.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước
147.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
148.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
149.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
150.	Cục QLPT	Thông báo liên thông giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài	Sở Giao dịch hàng hóa
151.	Cục QLPT	Phê chuẩn điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
152.	Cục QLPT	Thông báo hàng hóa mới niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
153.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
154.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
155.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
156.	Cục QLPT	Đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm	Lưu thông hàng hoá trong nước
157.	Cục QLPT	Đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
158.	Cục QLPT	Đăng ký xuất khẩu xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
159.	Cục ĐCK	Cấp chứng chỉ quản lý năng lượng	Năng lượng
160.	Cục ĐCK	Cấp đổi, cấp lại chứng chỉ người quản lý năng lượng khi chưa hết hạn	Năng lượng
161.	Cục ĐCK	Cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng khi hết hạn	Năng lượng
162.	Cục ĐCK	Đăng ký dán nhãn năng lượng	Năng lượng
163.	Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực	Công nghiệp địa phương
164.	Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia	Công nghiệp địa phương
165.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
166.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh đề cương chi tiết và dự toán chi phí đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí

167.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh nội dung hợp đồng dầu khí; cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Dầu khí
168.	Vụ Dầu khí và Than	Chấp thuận chủ trương thực hiện dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị trên đất liền và trên biển	Dầu khí
169.	Vụ Dầu khí và Than	Chuyển mục đích sử dụng rừng và đất của dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền, dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển	Dầu khí
170.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/cập nhật/điều chỉnh báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; báo cáo tài nguyên trữ lượng dầu khí; kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch thu dọn công trình dầu khí	Dầu khí
171.	Vụ Dầu khí và Than	Chấp thuận để lại một phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí, hoãn thu dọn một phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí	Dầu khí
172.	Vụ Dầu khí và than	Chấp thuận/phê duyệt gia hạn thời hạn của hợp đồng dầu khí, gia hạn thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí; giữ lại/kéo dài thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí; mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí	Dầu khí
173.	Vụ Dầu khí và than	Nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
174.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí; việc Tập đoàn công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam thực hiện quyền tham gia, quyền ưu tiên mua trước quyền lợi tham gia, tiếp nhận quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí	Dầu khí
175.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu dầu khí ký kết hợp đồng dầu khí	Dầu khí
176.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt kế hoạch xử lý tiếp theo đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khi hợp đồng dầu khí hết thời hạn; cơ chế điều hành hoạt động khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí	Dầu khí
177.	Cục Phòng vệ thương mại	Miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại
178.	Cục Phòng vệ thương mại	Bổ sung lượng hàng hóa đã được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại
179.	Cục ATMT	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

180.	Cục ATMT	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
181.	Cục ATMT	Đăng ký mới để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
182.	Cục ATMT	Đăng ký bổ sung để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
183.	Cục ATMT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
184.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
185.	Cục ATMT	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
186.	Cục ATMT	Cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
187.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
188.	Cục ATMT	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
189.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
190.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
191.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG VÀ CẤP TỈNH

192.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu A	Xuất nhập khẩu
193.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu B	Xuất nhập khẩu
194.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	Xuất nhập khẩu

195.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	Xuất nhập khẩu
196.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Venezuela	Xuất nhập khẩu
197.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Peru	Xuất nhập khẩu
198.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	Xuất nhập khẩu
199.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	Xuất nhập khẩu
200.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu
201.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Xuất nhập khẩu
202.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu
203.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu
204.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu
205.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu
206.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Xuất nhập khẩu
207.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu
208.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Xuất nhập khẩu
209.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Xuất nhập khẩu
210.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Xuất nhập khẩu

211.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	Xuất nhập khẩu
212.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Xuất nhập khẩu
213.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu
214.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Xuất nhập khẩu
215.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Xuất nhập khẩu
216.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Xuất nhập khẩu
217.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Xuất nhập khẩu
218.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Xuất nhập khẩu
219.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	Xuất nhập khẩu
220.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Xuất nhập khẩu
221.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu
222.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu
223.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Xuất nhập khẩu
224.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Xuất nhập khẩu

225.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau	Xuất nhập khẩu
226.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Xuất nhập khẩu
227.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

228.	Cục TMĐT	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Thương mại điện tử
229.	Cục TMĐT	Sửa đổi bổ sung đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thương mại điện tử
230.	Cục TMĐT	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	Thương mại điện tử
231.	Cục TMĐT	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thương mại điện tử
232.	Cục TMĐT	Thông báo ứng dụng Thương mại điện tử bán hàng	Thương mại điện tử
233.	Cục TMĐT	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Thương mại điện tử
234.	Cục ĐCK	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Chất lượng sản phẩm hàng hóa
235.	Cục ĐCK	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Chất lượng sản phẩm hàng hóa
236.	Cục ATMT	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
237.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
238.	Cục ATMT	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
239.	Cục ATMT	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản
240.	Cục ATMT	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản
241.	Cục ATMT	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Khoáng sản
242.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
243.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

244.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
245.	Cục ATMT	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoáng sản
246.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	Xuất nhập khẩu
247.	Cục XNK	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	Công nghiệp tiêu dùng
248.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	Công nghiệp tiêu dùng
249.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Xuất nhập khẩu
250.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Xuất nhập khẩu
251.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Xuất nhập khẩu
252.	Cục XNK	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Xuất nhập khẩu
253.	Cục XNK	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Xuất nhập khẩu
254.	Cục XNK	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Xuất nhập khẩu
255.	Cục XNK	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Xuất nhập khẩu
256.	Cục XNK	Cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	Xuất nhập khẩu
257.	Cục XNK	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Xuất nhập khẩu
258.	Cục XNK	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Xuất nhập khẩu
259.	Cục XNK	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào	Thương mại biên giới và miền núi
260.	Cục XNK	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	Xuất nhập khẩu
261.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Xuất nhập khẩu
262.	Cục XNK	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	Xuất nhập khẩu
263.	Cục XNK	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	Xuất nhập khẩu

264.	Cục XNK	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	Xuất nhập khẩu
265.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Xuất nhập khẩu
266.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	Xuất nhập khẩu
267.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Xuất nhập khẩu
268.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Xuất nhập khẩu
269.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Xuất nhập khẩu
270.	Cục XNK	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	Xuất nhập khẩu
271.	Cục Công nghiệp	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	Công nghiệp tiêu dùng
272.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Công nghiệp tiêu dùng
273.	Cục Công nghiệp	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
274.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
275.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
276.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	Công nghiệp tiêu dùng
277.	Cục Công nghiệp	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm
278.	Cục Công nghiệp	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm
279.	Cục Công nghiệp	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm
280.	Cục Công nghiệp	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm
281.	Cục Công nghiệp	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm

282.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
283.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
284.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
285.	Cục Công nghiệp	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm
286.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
287.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
288.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
289.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
290.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
291.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
292.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước
293.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước
294.	Cục Công nghiệp	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
295.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
296.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
297.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
298.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	An toàn thực phẩm
299.	Cục Công nghiệp	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Lưu thông hàng hóa trong nước
300.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm
301.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép phân phối rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước
302.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước
303.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước

304.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Kinh doanh khí
305.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Kinh doanh khí
306.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Kinh doanh khí
307.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Kinh doanh khí
308.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Kinh doanh khí
309.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Kinh doanh khí
310.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Kinh doanh khí
311.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Kinh doanh khí
312.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Kinh doanh khí
313.	Cục ĐCK	cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
314.	Cục ĐCK	cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
315.	Cục ĐCK	cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
316.	Cục ĐCK	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
317.	Cục ĐCK	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
318.	Cục ĐCK	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
319.	Cục ĐCK	cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
320.	Cục ĐCK	cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
321.	Cục ĐCK	cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
322.	Cục ĐCK	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Khoa học công nghệ
323.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Công nghiệp tiêu dùng
324.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước
325.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Công nghiệp nặng
326.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp

327.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
328.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp
329.	Cục XTTM	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xúc tiến thương mại
330.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Công nghiệp tiêu dùng
331.	Cục XTTM	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.	Xúc tiến thương mại
332.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Kinh doanh Khí
333.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Kinh doanh Khí
334.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Kinh doanh Khí
335.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Kinh doanh Khí
336.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Kinh doanh Khí
337.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Kinh doanh Khí
338.	Cục ATMT Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
339.	Cục ATMT Cục ĐCK	cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
340.	Cục ATMT Cục ĐCK	cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
341.	Cục ATMT	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động
342.	Cục ATMT	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	An toàn vệ sinh lao động
343.	Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Công nghiệp địa phương
344.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
345.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
346.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
347.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

348.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
349.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
350.	Cục ATMT	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
351.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
352.	Cục ATMT	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
353.	Cục ATMT	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
354.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
355.	Cục ATMT	Thẩm định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
356.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
357.	Vụ KHTC	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
358.	Vụ KHTC	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
359.	Vụ KHTC	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
360.	Vụ KHTC	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
361.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Thương mại quốc tế
362.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Thương mại quốc tế
363.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Thương mại quốc tế

364.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Thương mại quốc tế
365.	Vụ KHTC	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế
366.	Vụ KHTC	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế
367.	Vụ KHTC	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Thương mại quốc tế
368.	Vụ KHTC	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế
369.	Vụ KHTC	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế
370.	Vụ KHTC	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế
371.	Vụ KHTC	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	Thương mại quốc tế
372.	Vụ KHTC	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Thương mại quốc tế
373.	Vụ KHTC	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Thương mại quốc tế
374.	Vụ KHTC	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế
375.	Vụ KHTC	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế
376.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Thương mại quốc tế
377.	Vụ KHTC	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
378.	Vụ KHTC	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
379.	Vụ KHTC	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
380.	Vụ KHTC	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế
381.	Vụ KHTC	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	Thương mại quốc tế

382.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Hóa chất
383.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Hóa chất
384.	Cục HC	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Hóa chất
385.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
386.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
387.	Cục HC	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
388.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
389.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
390.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
391.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Hóa chất
392.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Hóa chất
393.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Hóa chất
394.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Hóa chất
395.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Hóa chất
396.	Cục HC	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Hóa chất
397.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Hóa chất
398.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
399.	Cục HC	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
400.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Hóa chất
401.	Cục HC	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất
402.	Cục HC	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
403.	Cục HC	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
404.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
405.	Cục HC	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất

406.	Cục HC	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
407.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
408.	Cục HC	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hoá chất
409.	Cục HC	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hoá chất
410.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hoá chất
411.	Cục XTTM	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Xúc tiến thương mại
412.	Cục XTTM	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Xúc tiến thương mại
413.	Cục XTTM	Thông báo hoạt động khuyến mại	Xúc tiến thương mại
414.	Cục XTTM	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Xúc tiến thương mại
415.	Cục XTTM	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
416.	Cục XTTM	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
417.	Cục XTTM	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
418.	Cục XTTM	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
419.	Cục XTTM	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
420.	Cục XTTM	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
421.	Cục XTTM	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại
422.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp
423.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp

424.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp
425.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
426.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
427.	Cục QLPT	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	Xuất nhập khẩu
428.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước
429.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước
430.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
431.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
432.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
433.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
434.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
435.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
436.	Cục QLPT	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	Lưu thông hàng hoá trong nước
437.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
438.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
439.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
440.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Lưu thông hàng hóa trong nước
441.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Lưu thông hàng hóa trong nước
442.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Lưu thông hàng hóa trong nước
443.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Kinh doanh Khí
444.	Cục QLPT	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Kinh doanh Khí
445.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Kinh doanh Khí

446.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Kinh doanh Khí
447.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Kinh doanh Khí
448.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Kinh doanh Khí
449.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Kinh doanh Khí
450.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Kinh doanh Khí
451.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Kinh doanh Khí
452.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
453.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
454.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
455.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Kinh doanh Khí
456.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Kinh doanh Khí
457.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Kinh doanh Khí
458.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
459.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
460.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
461.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Kinh doanh Khí
462.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Kinh doanh Khí
463.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Kinh doanh Khí
464.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
465.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
466.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh Khí
467.	Cục ĐCK	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Cụm công nghiệp
468.	Cục ĐCK	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Khoa học công nghệ
469.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	An toàn thực phẩm

470.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	An toàn thực phẩm
471.	Cục ĐCK	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại
472.	Cục ĐCK	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại
473.	Cục ĐCK	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	Nghề thủ công mỹ nghệ
474.	Cục QLPT	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý
475.	Cục ĐL	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Điện lực
476.	Cục ĐL	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Điện lực
477.	Cục ĐL	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Điện lực
478.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điện lực
479.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điện lực
480.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điện lực
481.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điện lực
482.	Cục ĐL	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Điện lực
483.	Cục ĐL	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điện lực
484.	Cục ĐL	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điện lực
485.	Cục ĐL	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Điện lực
486.	Cục ĐL	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Điện lực
487.	Cục ĐL	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Điện lực
488.	Cục ĐL	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	Điện lực
489.	Cục ATMT	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Dầu khí

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

490.	Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Công nghiệp địa phương
491.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
492.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
493.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước
494.	Cục QLPT	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý
495.	Cục QLPT	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh Khí
496.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh Khí
497.	Cục QLPT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh Khí
498.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước
499.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước
500.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước
501.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
502.	Ủy ban cạnh tranh quốc gia	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
503.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước
504.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước
505.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước
506.	Cục QLPT	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ THÔNG QUA DỊCH VỤ BUƯ CHÍNH CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3759 /QĐ-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Đơn vị	Tên TTHC	Lĩnh vực
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1.	Cục XNK	Cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
2.	Cục XNK	Gia hạn hiệu lực Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
3.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
4.	Cục XNK	Thu hồi Mã số tân trang theo đề nghị của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
5.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hoá tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
6.	Cục XNK	Thủ tục chấp thuận việc bán, tặng hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu nhưng đã được tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
7.	Cục XNK	Thủ tục chấp thuận hàng hóa, dịch vụ thuộc diện cấm xuất khẩu được tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
8.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh quy định, trừ vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt theo pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.	Xuất nhập khẩu
9.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu

10.	Cục XNK	Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	Xuất nhập khẩu
11.	Cục XNK	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	Xuất nhập khẩu
12.	Cục XNK	Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ Việt Nam	Xuất nhập khẩu
13.	Cục XNK	Cho phép gia công hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
14.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô	Xuất nhập khẩu
15.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu
16.	Cục XNK	Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu
17.	Cục XNK	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của Công hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	Xuất nhập khẩu
18.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Xuất nhập khẩu
19.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	Xuất nhập khẩu
20.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	Xuất nhập khẩu
21.	Cục XNK	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	Xuất nhập khẩu
22.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
23.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh là Vật liệu nổ công nghiệp của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
24.	Cục XNK	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu

25.	Cục XNK	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
26.	Cục XNK	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
27.	Cục XNK	Cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
28.	Cục XNK	Cấp đổi giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
29.	Cục XNK	Cấp lại giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
30.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Xuất nhập khẩu
31.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Xuất nhập khẩu
32.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	Xuất nhập khẩu
33.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ	Xuất nhập khẩu
34.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	Xuất nhập khẩu
35.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	Xuất nhập khẩu
36.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan	Xuất nhập khẩu
37.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	Xuất nhập khẩu
38.	Cục XNK	Cấp văn bản thông báo giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường (thông qua phương thức đấu giá) của Bộ Công Thương cho thương nhân	Xuất nhập khẩu
39.	Cục XNK	Cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho Liên doanh giữa Việt Nam và Bê – la – rút	Xuất nhập khẩu
40.	Cục XNK	Cấp Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu
41.	Cục XNK	Gia hạn hiệu lực Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu
42.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu

43.	Cục XNK	Cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang	Xuất nhập khẩu
44.	Cục XNK	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất phương tiện vận tải có động cơ hàng năm của Liên doanh giữa Việt Nam và Liên bang Nga	Sản xuất, lắp ráp ô tô
45.	Cục XNK	Cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với phương tiện vận tải có động cơ cho Liên doanh giữa Việt Nam và Liên bang Nga	Xuất nhập khẩu
46.	Cục XNK	Cấp Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Xuất nhập khẩu
47.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Xuất nhập khẩu
48.	Cục XNK	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng do mất, thất lạc, hư hỏng	Xuất nhập khẩu
49.	Cục XNK	Xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ	Xuất nhập khẩu
50.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ	Xuất nhập khẩu
51.	Cục XTTM	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác	Xúc tiến thương mại
52.	Cục XTTM	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác	Xúc tiến thương mại
53.	Cục XTTM	Phê duyệt đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
54.	Cục XTTM	Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi nội dung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
55.	Cục XTTM	Phê duyệt bổ sung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
56.	Cục XTTM	Xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam	Xúc tiến thương mại
57.	Cục ATMT	Kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản

58.	Cục ATMT	Thẩm định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
59.	Cục ATMT	Chấp thuận các tài liệu an toàn	Dầu khí
60.	Cục ATMT	Phê duyệt các tài liệu về quản lý an toàn các hoạt động khoan tìm kiếm thăm dò dầu khí, xây dựng mới hoặc hoàn cải công trình dầu khí, thu dọn công trình dầu khí	Dầu khí
61.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
62.	Cục ATMT	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
63.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
64.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
65.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
66.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
67.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
68.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
69.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
70.	Cục ATMT	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn tại địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của 01 (một) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
71.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép Dịch vụ nổ mìn	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
72.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy phép Dịch vụ nổ mìn	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

73.	Cục ATMT	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
74.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
75.	Cục ATMT	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
76.	Cục ĐL	Cấp Giấy phép hoạt động hoạt động truyền tải điện	Điện lực
77.	Cục ĐL	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Điện lực
78.	Cục ĐL	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương;	Điện lực
79.	Cục ĐL	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương;	Điện lực
80.	Cục ĐL	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương;	Điện lực
81.	Cục ĐL	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Điện lực
82.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Điện
83.	Cục ĐL	Phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài	Điện
84.	Cục ĐL	Phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện
85.	Cục ĐL	Điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện
86.	Cục ĐL	Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Điện
87.	Cục ĐL	Điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện	Điện
88.	Cục ĐL	Phê duyệt khung giá bán buôn điện	Điện
89.	Cục ĐL	Điều chỉnh khung giá bán buôn điện	Điện
90.	Cục ĐL	Phê duyệt khung giá phát điện	Điện
91.	Cục ĐL	Phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	Điện
92.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng

93.	Cục Công nghiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
94.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
95.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
96.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
97.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
98.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
99.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
100.	Cục Công nghiệp	Cho phép sản xuất sản phẩm thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài tiêu thụ tại Việt Nam	Công nghiệp tiêu dùng
101.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Công nghiệp nặng
102.	Vụ KHTC	Đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	Dịch vụ thương mại
103.	Vụ KHTC	Thông báo thay đổi đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	Dịch vụ thương mại
104.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
105.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
106.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
107.	Cục HC	Gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
108.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
109.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
110.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
111.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất

112.	Cục HC	Cấp lại giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
113.	Cục HC	Cấp điều chỉnh giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
114.	Cục HC	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.	Hóa chất
115.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
116.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
117.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
118.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
119.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
120.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
121.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
122.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
123.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo tập trung kinh tế	Quản lý cạnh tranh
124.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh	Quản lý cạnh tranh
125.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp

126.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
127.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
128.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
129.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
130.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Rút tiền ký quỹ	Quản lý bán hàng đa cấp
131.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Xử lý khoản tiền đã ký quỹ	Quản lý bán hàng đa cấp
132.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
133.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
134.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
135.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước
136.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước
137.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
138.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
139.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa

140.	Cục QLPT	Thông báo liên thông giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài	Sở Giao dịch hàng hóa
141.	Cục QLPT	Phê chuẩn điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
142.	Cục QLPT	Thông báo hàng hóa mới niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
143.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
144.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
145.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
146.	Cục QLPT	Đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm	Lưu thông hàng hoá trong nước
147.	Cục QLPT	Đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
148.	Cục QLPT	Đăng ký xuất khẩu xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
149.	Cục ĐCK	Cấp chứng chỉ quản lý năng lượng	Năng lượng
150.	Cục ĐCK	Cấp đổi, cấp lại chứng chỉ người quản lý năng lượng khi chưa hết hạn	Năng lượng
151.	Cục ĐCK	Cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng khi hết hạn	Năng lượng
152.	Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực	Công nghiệp địa phương
153.	Cục ĐCK	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia	Công nghiệp địa phương
154.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
155.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh đề cương chi tiết và dự toán chi phí đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
156.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh nội dung hợp đồng dầu khí; cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Dầu khí
157.	Vụ Dầu khí và Than	Chấp thuận chủ trương thực hiện dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị trên đất liền và trên biển	Dầu khí

158.	Vụ Dầu khí và Than	Chuyển mục đích sử dụng rừng và đất của dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền, dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển	Dầu khí
159.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/cập nhật/điều chỉnh báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; báo cáo tài nguyên trữ lượng dầu khí; kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch thu dọn công trình dầu khí	Dầu khí
160.	Vụ Dầu khí và Than	Chấp thuận để lại một phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí, hoàn thu dọn một phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí	Dầu khí
161.	Vụ Dầu khí và than	Chấp thuận/phê duyệt gia hạn thời hạn của hợp đồng dầu khí, gia hạn thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí; giữ lại/kéo dài thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí; mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí	Dầu khí
162.	Vụ Dầu khí và than	Nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
163.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí; việc Tập đoàn công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam thực hiện quyền tham gia, quyền ưu tiên mua trước quyền lợi tham gia, tiếp nhận quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí	Dầu khí
164.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu dầu khí ký kết hợp đồng dầu khí	Dầu khí
165.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt kế hoạch xử lý tiếp theo đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khi hợp đồng dầu khí hết thời hạn; cơ chế điều hành hoạt động khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí	Dầu khí
166.	Cục Phòng vệ thương mại	Miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại
167.	Cục Phòng vệ thương mại	Bổ sung lượng hàng hóa đã được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại
168.	Cục ATMT	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
169.	Cục ATMT	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

170.	Cục ATMT	Đăng ký mới để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
171.	Cục ATMT	Đăng ký bổ sung để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
172.	Cục ATMT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
173.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
174.	Cục ATMT	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
175.	Cục ATMT	Cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
176.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
177.	Cục ATMT	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
178.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
179.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
180.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
181.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu
182.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Xuất nhập khẩu

183.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu
184.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu
185.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu
186.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu
187.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Xuất nhập khẩu
188.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu
189.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Xuất nhập khẩu
190.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Xuất nhập khẩu
191.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Xuất nhập khẩu
192.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	Xuất nhập khẩu
193.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Xuất nhập khẩu
194.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu
195.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Xuất nhập khẩu
196.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Xuất nhập khẩu
197.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Xuất nhập khẩu

198.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Xuất nhập khẩu
199.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Xuất nhập khẩu
200.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	Xuất nhập khẩu
201.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Xuất nhập khẩu
202.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu
203.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu
204.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Xuất nhập khẩu
205.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Xuất nhập khẩu
206.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau	Xuất nhập khẩu
207.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Xuất nhập khẩu
208.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu

Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THÔNG QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN
THÔNG/ MỘT CỬA ĐIỆN TỬ TẠI BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3759 /QĐ-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Đơn vị	Tên TTHC	Lĩnh vực
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1.	Cục XNK	Cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
2.	Cục XNK	Gia hạn hiệu lực Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
3.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
4.	Cục XNK	Thu hồi Mã số tân trang theo đề nghị của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
5.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hoá tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu
6.	Cục XNK	Thủ tục chấp thuận việc bán, tặng hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu nhưng đã được tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
7.	Cục XNK	Thủ tục chấp thuận hàng hóa, dịch vụ thuộc diện cấm xuất khẩu được tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
8.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh quy định, trừ vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt theo pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.	Xuất nhập khẩu
9.	Cục XNK	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu

10.	Cục XNK	Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	Xuất nhập khẩu
11.	Cục XNK	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	Xuất nhập khẩu
12.	Cục XNK	Cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ Việt Nam	Xuất nhập khẩu
13.	Cục XNK	Cho phép gia công hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Xuất nhập khẩu
14.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô	Xuất nhập khẩu
15.	Cục XNK	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu
16.	Cục XNK	Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu
17.	Cục XNK	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của Công hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	Xuất nhập khẩu
18.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Xuất nhập khẩu
19.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	Xuất nhập khẩu
20.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	Xuất nhập khẩu
21.	Cục XNK	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	Xuất nhập khẩu
22.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
23.	Cục XNK	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh là Vật liệu nổ công nghiệp của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
24.	Cục XNK	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu

25.	Cục XNK	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
26.	Cục XNK	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Xuất nhập khẩu
27.	Cục XNK	Cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
28.	Cục XNK	Cấp đổi giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
29.	Cục XNK	Cấp lại giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô	Xuất nhập khẩu
30.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Xuất nhập khẩu
31.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép	Xuất nhập khẩu
32.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	Xuất nhập khẩu
33.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ	Xuất nhập khẩu
34.	Cục XNK	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	Xuất nhập khẩu
35.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	Xuất nhập khẩu
36.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan	Xuất nhập khẩu
37.	Cục XNK	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	Xuất nhập khẩu
38.	Cục XNK	Cấp văn bản thông báo giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường (thông qua phương thức đấu giá) của Bộ Công Thương cho thương nhân	Xuất nhập khẩu
39.	Cục XNK	Cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho Liên doanh giữa Việt Nam và Bê – la – rút	Xuất nhập khẩu
40.	Cục XNK	Cấp Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu
41.	Cục XNK	Gia hạn hiệu lực Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu
42.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang	Xuất nhập khẩu

43.	Cục XNK	Cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang	Xuất nhập khẩu
44.	Cục XNK	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất phương tiện vận tải có động cơ hàng năm của Liên doanh giữa Việt Nam và Liên bang Nga	Sản xuất, lắp ráp ô tô
45.	Cục XNK	Cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với phương tiện vận tải có động cơ cho Liên doanh giữa Việt Nam và Liên bang Nga	Xuất nhập khẩu
46.	Cục XNK	Cấp Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Xuất nhập khẩu
47.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Xuất nhập khẩu
48.	Cục XNK	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng do mất, thất lạc, hư hỏng	Xuất nhập khẩu
49.	Cục XNK	Xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ	Xuất nhập khẩu
50.	Cục XNK	Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ	Xuất nhập khẩu
51.	Cục TMĐT	Đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
52.	Cục TMĐT	Đăng ký lại website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
53.	Cục TMĐT	Sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
54.	Cục TMĐT	Đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
55.	Cục TMĐT	Cấp Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
56.	Cục TMĐT	Đăng ký lại ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử
57.	Cục TMĐT	Đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử
58.	Cục TMĐT	Sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử
59.	Cục TMĐT	Hủy bỏ, chấm dứt đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử
60.	Cục XTTM	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác	Xúc tiến thương mại
61.	Cục XTTM	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác	Xúc tiến thương mại
62.	Cục XTTM	Phê duyệt đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại

63.	Cục XTTM	Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi nội dung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
64.	Cục XTTM	Phê duyệt bổ sung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại
65.	Cục XTTM	Xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam	Xúc tiến thương mại
66.	Cục ATMT	Kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
67.	Cục ATMT	Thẩm định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
68.	Cục ATMT	Chấp thuận các tài liệu an toàn	Dầu khí
69.	Cục ATMT	Phê duyệt các tài liệu về quản lý an toàn các hoạt động khoan tìm kiếm thăm dò dầu khí, xây dựng mới hoặc hoán cải công trình dầu khí, thu dọn công trình dầu khí	Dầu khí
70.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
71.	Cục ATMT	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
72.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn vệ sinh lao động
73.	Cục ATMT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
74.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
75.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
76.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
77.	Cục ATMT	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
78.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
79.	Cục ATMT	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn tại địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của 01 (một) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
80.	Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép Dịch vụ nổ mìn	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

81.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy phép Dịch vụ nổ mìn	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
82.	Cục ATMT	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
83.	Cục ATMT	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
84.	Cục ATMT	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương	An toàn đập, hồ chứa thủy điện
85.	Cục ĐL	Cấp Giấy phép hoạt động hoạt động truyền tải điện	Điện lực
86.	Cục ĐL	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Điện lực
87.	Cục ĐL	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương;	Điện lực
88.	Cục ĐL	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương;	Điện lực
89.	Cục ĐL	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương;	Điện lực
90.	Cục ĐL	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Điện lực
91.	Cục ĐL	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Điện
92.	Cục ĐL	Phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài	Điện
93.	Cục ĐL	Phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện
94.	Cục ĐL	Điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện
95.	Cục ĐL	Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Điện
96.	Cục ĐL	Điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện	Điện
97.	Cục ĐL	Phê duyệt khung giá bán buôn điện	Điện
98.	Cục ĐL	Điều chỉnh khung giá bán buôn điện	Điện
99.	Cục ĐL	Phê duyệt khung giá phát điện	Điện
100.	Cục ĐL	Phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	Điện
101.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
102.	Cục Công nghiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
103.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô	Công nghiệp nặng
104.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
105.	Cục Công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng

106.	Cục Công nghiệp	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
107.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh sản xuất sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
108.	Cục Công nghiệp	Chấp thuận hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng
109.	Cục Công nghiệp	Cho phép sản xuất sản phẩm thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài tiêu thụ tại Việt Nam	Công nghiệp tiêu dùng
110.	Cục Công nghiệp	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Công nghiệp nặng
111.	Vụ KHTC	Đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	Dịch vụ thương mại
112.	Vụ KHTC	Thông báo thay đổi đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	Dịch vụ thương mại
113.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
114.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
115.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
116.	Cục HC	Gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất
117.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
118.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
119.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
120.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
121.	Cục HC	Cấp lại giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
122.	Cục HC	Cấp điều chỉnh giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
123.	Cục HC	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.	Hóa chất
124.	Cục HC	Khai báo hóa chất nhập khẩu	Hóa chất
125.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
126.	Cục HC	Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
127.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

128.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
129.	Cục HC	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
130.	Cục HC	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất
131.	Cục HC	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
132.	Cục HC	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất
133.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo tập trung kinh tế	Quản lý cạnh tranh
134.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh	Quản lý cạnh tranh
135.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
136.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
137.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
138.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
139.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp
140.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Rút tiền ký quỹ	Quản lý bán hàng đa cấp
141.	Ủy ban cạnh tranh Quốc gia	Xử lý khoản tiền đã ký quỹ	Quản lý bán hàng đa cấp
142.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước

143.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
144.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước
145.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước
146.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước
147.	Cục QLPT	Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
148.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
149.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa
150.	Cục QLPT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
151.	Cục QLPT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
152.	Cục QLPT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
153.	Cục QLPT	Đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm	Lưu thông hàng hoá trong nước
154.	Cục QLPT	Đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
155.	Cục QLPT	Đăng ký xuất khẩu xăng dầu	Lưu thông hàng hoá trong nước
156.	Cục ĐMST	Cấp chứng chỉ quản lý năng lượng, Kiểm toán viên năng lượng	Năng lượng
157.	Cục ĐMST	Đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng	Năng lượng
158.	Cục ĐMST	Đăng ký dán nhãn năng lượng	Năng lượng
159.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
160.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh đề cương chi tiết và dự toán chi phí đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
161.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/điều chỉnh nội dung hợp đồng dầu khí; cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Dầu khí
162.	Vụ Dầu khí và Than	Chấp thuận chủ trương thực hiện dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị trên đất liền và trên biển	Dầu khí
163.	Vụ Dầu khí và Than	Chuyển mục đích sử dụng rừng và đất của dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền, dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển	Dầu khí

164.	Vụ Dầu khí và Than	Phê duyệt/cập nhật/điều chỉnh báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; báo cáo tài nguyên trữ lượng dầu khí; kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch thu dọn công trình dầu khí	Dầu khí
165.	Vụ Dầu khí và Than	Chấp thuận để lại một phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí, hoãn thu dọn một phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí	Dầu khí
166.	Vụ Dầu khí và than	Chấp thuận/phê duyệt gia hạn thời hạn của hợp đồng dầu khí, gia hạn thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí; giữ lại/kéo dài thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí; mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí	Dầu khí
167.	Vụ Dầu khí và than	Nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí	Dầu khí
168.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí; việc Tập đoàn công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam thực hiện quyền tham gia, quyền ưu tiên mua trước quyền lợi tham gia, tiếp nhận quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí	Dầu khí
169.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu dầu khí ký kết hợp đồng dầu khí	Dầu khí
170.	Vụ Dầu khí và than	Phê duyệt kế hoạch xử lý tiếp theo đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khi hợp đồng dầu khí hết thời hạn; cơ chế điều hành hoạt động khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí	Dầu khí
171.	Cục Phòng vệ thương mại	Miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại
172.	Cục Phòng vệ thương mại	Bổ sung lượng hàng hóa đã được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	Phòng vệ thương mại
173.	Cục ATMT	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
174.	Cục ATMT	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
175.	Cục ATMT	Đăng ký mới để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
176.	Cục ATMT	Đăng ký bổ sung để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

177.	Cục ATMT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
178.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
179.	Cục ATMT	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
180.	Cục ATMT	Cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
181.	Cục ATMT	Cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
182.	Cục ATMT	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Khoáng sản
183.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
184.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
185.	Cục Hóa chất Cục ATMT	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Hóa chất
186.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu
187.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	Xuất nhập khẩu
188.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu
189.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu
190.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu
191.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu
192.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu

193.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	Xuất nhập khẩu
194.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu
195.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	Xuất nhập khẩu
196.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	Xuất nhập khẩu
197.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	Xuất nhập khẩu
198.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	Xuất nhập khẩu
199.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	Xuất nhập khẩu
200.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu
201.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	Xuất nhập khẩu
202.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	Xuất nhập khẩu
203.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	Xuất nhập khẩu
204.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	Xuất nhập khẩu
205.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	Xuất nhập khẩu
206.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu X	Xuất nhập khẩu
207.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Xuất nhập khẩu

208.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Xuất nhập khẩu
209.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Xuất nhập khẩu
210.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Xuất nhập khẩu
211.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau	Xuất nhập khẩu
212.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Xuất nhập khẩu
213.	Cục XNK và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu

Phụ lục 4

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3759** / QĐ-BCT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Đơn vị liên quan
1	Cấp Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô	Xuất nhập khẩu	Bộ Tài chính